

HỆ THỐNG NGẠCH BẬC CÔNG CHỨC CỦA CHÍNH QUYỀN THUỘC ĐỊA Ở BẮC VÀ TRUNG KỲ (Qua Nghị định năm 1936)

NGUYỄN VĂN KHÁNH*

Ngay trong quá trình xâm lược và nhất là sau khi đã hoàn thành công cuộc bình định đất đai, thực dân Pháp đã chú trọng tới việc thiết lập và áp đặt bộ máy cai trị lên toàn bộ Việt Nam. Theo hai sắc lệnh vào các năm 1887 và 1911, Liên bang Đông Dương đã được thành lập gồm ba nước, trong đó Việt Nam được chia thành ba kỳ với ba chế độ cai trị khác nhau (1). Ngoài Nam Kỳ (Cochinchine) là đất thuộc địa, hai xứ còn lại là Bắc Kỳ (Tonkin) và Trung Kỳ (Annam) được xếp vào vùng đất bảo hộ (protectorat) (2). Có thể hình dung hệ thống chính quyền ở các xứ này qua sơ đồ 1 và 2.

Ở Bắc Kỳ cơ quan chính quyền cao nhất là Phủ Thống sứ do viên Thống sứ đứng đầu. Giúp việc cho Thống sứ và Phủ Thống sứ là các tổ chức phụ tá và các phòng chức năng như Thương mại, Canh nông... Dưới kỳ là cấp tỉnh do viên Công sứ đứng đầu, chịu trách nhiệm cùng với Toà Khâm sứ chỉ đạo bộ máy chính quyền người Việt từ tỉnh đến xã. Điều đáng chú ý là tại các vùng trung du và miền núi, nhất là trong các vùng vẫn tiếp diễn các phong trào chống

Pháp thì thực dân Pháp thành lập các *Đạo quan binh* (tức chính quyền kiểu quân sự) nhằm sẵn sàng dùng bạo lực để đàn áp và đè bẹp mọi sự phản kháng của nhân dân ta.

Khác với Bắc Kỳ, bộ máy cai trị của thực dân Pháp ở Trung Kỳ mang tính chất “song hành” hay “lưỡng thể”, tức là về danh nghĩa vẫn còn sự tồn tại đồng thời của hai hệ thống chính quyền của Pháp và Nam triều.

Đối với Chính phủ Nam triều, cao nhất là triều đình, đứng đầu là nhà Vua. Dưới vua và giúp việc cho vua là các tổ chức tư vấn, phụ tá như Hội đồng Phụ chính, Viện Cơ mật, các bộ, Viện Đô sát, Phủ Tôn nhân... Vua và triều đình trực tiếp chỉ đạo và quản lý bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cấp xã.

Bên cạnh Chính phủ Nam triều, thực dân Pháp còn đặt bộ máy cai trị riêng của mình. Về thực chất bộ máy chính quyền này trùm lên và chi phối tất cả các hoạt động của Chính phủ Nam triều. Đứng đầu hệ thống chính quyền ở Trung Kỳ là viên Khâm sứ. Giúp việc cho Khâm sứ là Toà Khâm sứ và các tổ chức phụ tá

* PGS.TS. Đại học KHXH&NV. ĐHQGHN.

giống như các cơ quan phụ tá của Thống sứ Bắc Kỳ (5).

Cùng với việc phân cấp và phân quyền ở cả Bắc Kỳ và Trung Kỳ, thực dân Pháp còn chú trọng đào tạo và tìm cách tăng cường thế lực của đội ngũ viên chức tay sai người bản xứ làm chỗ dựa cho chế độ cai trị thuộc địa. Tại Bắc Kỳ, trước khi chức *Kinh lược* bị bãi bỏ, triều đình Huế còn có quyền hành nhất định đối với đội ngũ quan lại người Việt. Nhưng từ 1897 trở đi, Thống sứ Bắc Kỳ đã chiếm trọn quyền quản lý hệ thống quan lại người Việt, bao gồm tất cả các khâu từ bổ dụng, điều động đến sa thải, thăng, giáng chức. Thêm vào đó, theo Nghị định ngày 1-6-1904 của Toàn quyền Đông Dương, Thống sứ Bắc Kỳ có quyền xét và ban cấp phẩm hàm cho toàn bộ quan lại và viên chức người Việt, kể cả ngạch văn lẫn ngạch võ (6).

Ở Trung Kỳ, như đã nói ở trên, quyền cai trị thực tế nằm trong tay thực dân Pháp, do viên Khâm sứ đứng đầu. Về mặt nhân sự, Khâm sứ có quyền ban cấp phẩm hàm cho các công chức và binh lính người Việt làm việc trong các công sở của Pháp ở Trung Kỳ (trước Nghị định ngày 18-7-1912, quyền này thuộc nhà Vua) (7).

Trong hơn 80 năm đô hộ nước ta, thực dân Pháp đã nhiều lần ban hành và điều chỉnh các hạng ngạch bậc viên chức cho phù hợp với từng thời kỳ nhất định, đồng thời bắt ép Triều Huế phải ra các đạo dụ nhằm từng bước thống nhất về hệ thống ngạch bậc viên chức và tước vị quan lại để thực hiện mục tiêu củng cố chỗ dựa xã hội và đồng hoá dân tộc ta. Một trong những văn bản cuối cùng của thực dân Pháp về vấn đề đó là Nghị định ngày 6-3-1936 của Toàn quyền Đông Dương René Robin phê chuẩn các đạo dụ của vua Bảo Đại. Nội dung các văn bản này đề cập tới

việc sắp xếp lại và phiên ngang các tước vị và hệ thống ngạch bậc viên chức triều Nguyễn trong các lĩnh vực hành chính, tư pháp, giáo dục và quân đội.

Bản Nghị định cùng các đạo dụ nói trên được chúng tôi tìm thấy trong Kho Lưu trữ hải ngoại Pháp (C.A.O.M). Xin trân trọng giới thiệu toàn văn Bản dịch để bạn đọc cùng tham khảo.

*

Toàn quyền Đông Dương, Bắc đầu Bội tinh hạng Ba.

Chiếu theo các sắc lệnh ngày 20 tháng 10 năm 1911, quy định các quyền hạn của quan Toàn quyền và tổ chức tài chính và hành chính ở Đông Dương.

Chiếu theo sắc lệnh ngày 2 tháng 7 năm 1935.

Chiếu theo Hiệp ước ngày 6 tháng 6 năm 1884, thiết lập nền bảo hộ của Pháp đối với Vương quốc An Nam.

Chiếu theo các đạo dụ số 94, 95 và 96 ngày 11 tháng Giêng năm 1936 của Hoàng đế An Nam, quy định mới về việc phong tước vị danh dự ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ.

Dựa trên các báo cáo của các Khâm sứ Trung Kỳ và Thống sứ Bắc Kỳ.

Quyết định

Điều 1: - Phê chuẩn các đạo dụ sau đây của Hoàng đế An Nam mà văn bản các đạo dụ đó được phụ lục vào nghị định này.

1^o - Đạo dụ số 94 ngày 11 tháng Giêng năm 1936, quy định việc phong tước vị danh dự quan chức An Nam cho các viên chức thuộc các sở, ngành của Chính phủ bảo hộ ở Trung Kỳ, cũng như đối với các quân nhân hay tương tự quân nhân (8).

2^o - Đạo dụ số 95 ngày 11 tháng Giêng năm 1936, quy định việc phong quan hàm

thực thụ cho các quan của chính quyền An Nam ở Bắc Kỳ.

3⁰ - Đạo dụ số 96 ngày 11 tháng Giêng năm 1936, quy định việc phong quan hàm danh dự cho các quan chức của chính quyền Pháp ở Bắc Kỳ, cũng như cho các quân nhân hay tương tự.

Điều 2: - Chánh văn phòng Phủ Toàn quyền Đông Dương và các Khâm sứ Trung Kỳ, Thống sứ Trung Bắc Kỳ, theo đúng chức năng, có nhiệm vụ, thi hành (9) Nghị định này.

Hà Nội, ngày 6 tháng 3 năm 1936

René Robin đã ký

Đạo dụ số 95 ngày 17 tháng Chạp năm Bảo Đại thứ 10 (tức ngày 11-1-1936) về tổ chức lại thang bậc danh dự các quan chức và nhân viên văn phòng của chính quyền bản xứ Bắc Kỳ.

Điều 1: Những chức quan gọi là thực thụ được xác định theo cấp bậc hành chính và phong cho các quan chức và nhân viên văn phòng thuộc chính quyền bản xứ Bắc Kỳ, đương nhiệm hoặc đã nghỉ hưu, chiếu theo các chỉ dẫn trong những bảng phụ lục của Đạo dụ này.

Các sắc chỉ của nhà vua sẽ ban cho các đương sự, sẽ có ghi chú "cáo thụ" đối với các chức bậc hàm và ghi chú "sắc thụ" đối với các bậc hàn lâm hoặc văn giai.

Điều 2: Không quan chức hay nhân viên nào được nhận sắc phong cấp cao hơn cấp mà thang bậc danh dự dành cho mình, chừng nào quan chức này chưa được thăng chức thường niên, quyền hợp pháp được thăng lên cấp danh dự tương đương.

Điều 3: Tuy nhiên, với danh nghĩa đặc biệt, khi cần khen thưởng một quan chức bậc "án quan" hay "đường quan" hàng Tòng tứ phẩm hạng 2, quan chức này có thể

nhận được sắc phong lên bậc trên của bảng quan chức, nhưng bất kỳ trường hợp nào việc nâng bậc này cũng không được vượt quá một cấp.

Điều 4: Về việc phong tặng các phương tước (10), diện hàm và cung hàm (11) và tước vị cho tôn thuộc đã qua đời hoặc còn sống của các đại thần, triều đình sẽ lo liệu theo ý kiến hợp thương với quan Thống sứ Bắc Kỳ.

Những đề nghị của quan tỉnh sẽ do quan Công sứ đầu tỉnh chuyển lên quan Thống sứ sau khi có ý kiến.

Điều 5: Những tước vị "truy tặng" ban cho các quan lại đã qua đời khi đang tại chức hoặc đã về hưu tiếp tục được quan Thống sứ Bắc Kỳ ban tặng theo các thể thức hiện hành.

Đối với những cấp bậc ban cho con cháu các quan chức đã quá cố (ám thụ) cũng vậy. Những cấp bậc này sẽ được ban theo những điều kiện đã được dự kiến trong đạo dụ năm Tự Đức thứ 18.

Điều 6: Ngay sau khi quan Thống sứ Bắc Kỳ đã ký bổ nhiệm thực thụ các đương sự và truyền đạt về Bộ Lại (12) nắm giữ việc giám sát chung ngạch quan lại, Bộ này lập bằng sắc chứng nhận việc đăng ký các đương sự vào các sổ giám sát và nếu có thì ghi cả cấp bậc, danh xưng vinh dự mà họ được quyền hưởng.

Các bằng sắc này sau khi lập xong sẽ được đệ lên quan Thống sứ Bắc Kỳ để đóng dấu và trao cho người được bổ nhiệm.

Điều 7: Ngoài những quyền về ngôi thứ được thừa nhận theo các quy định của Bộ Lễ hay theo tập quán địa phương, việc sở hữu các bằng sắc quan trường chỉ trao cho những người có bằng sắc quyền không bị trưng dụng đích thân vào những dịch vụ công ích và không công nhận cho họ quyền miễn trừ nào về mặt nộp thuế.

Điều 8: Mọi sự kết án về mặt tư pháp làm tổn hại đến danh dự và sự tôn kính những người được ban cấp bằng sắc quan lại đương nhiên kéo theo việc mất tước vị danh dự và cả việc thu hồi bằng sắc của các đương sự.

Khi một quan chức hay nhân viên bị giáng chức, những bằng sắc gắn với cấp bậc hành chính bị giáng đều sẽ bị thu hồi. Khi một quan chức hay nhân viên bị cách chức, tất cả những bằng sắc quan trường mà người ấy có thể đã nhận được từ ngày vào cơ quan Nhà nước đều bị thu hồi.

Điều 9: Những ai không nộp trả những bằng sắc phải thu hồi theo điều khoản trên đây sẽ bị trừng phạt theo Điều 86 của Bộ luật Hình sự Bắc Kỳ.

Điều 10: Tất cả những quy định trước

đây trái với những quy định của đạo dụ này đều bị huỷ bỏ.

Khâm thủ.

Lập ở Điện Kiến Trung

Ngày 17 tháng Chạp năm Bảo Đại thứ

10

(11-1-1936)

Hoàng thượng đã ký

"B.Đ" (13)

Đã xem

Đã xem

Huế, ngày 14-1-1936

để được phụ lục vào

Khâm sứ Trung Kỳ

Nghị định ngày 6-3-1936

Ký tên

Hà Nội, ngày 6-3-1936

Graffeuil

Toàn quyền Đông Dương

Ký tên

René Robin

BẢNG A

CÁC CHỨC QUAN HÀNH CHÍNH NGẠCH MIỀN XUÔI

Tổng đốc hạng nhất và hạng nhì	2 - 1 - s(14)	(Thượng thư): Chánh nhị phẩm
Tuần phủ hạng nhất và hạng nhì	2 - 2 - s	(Tham tri): Tông nhị phẩm
Bố chánh hạng nhất	3 - 1 - s	(Thái thường tự khanh): Chánh tam phẩm
Bố chánh hạng nhì	3 - 2 - s	(Quang lộc tự khanh): Tông tam phẩm
Tri phủ hạng nhất	4 - 1 - a	(Thị độc học sỹ): Chánh tứ phẩm
Tri phủ hạng nhì	4 - 2 - a	(Thị giảng học sỹ): Tông tứ phẩm
Tri huyện hạng nhất	5 - 1 - a	(Hàn lâm viện thị độc): Chánh ngũ phẩm
Tri huyện hạng nhì	5 - 2 - a	(Hàn lâm viện thị giảng): Tông ngũ phẩm
Tri huyện hạng ba	6 - 1 - a	(Hàn lâm viện trước tác): Chánh lục phẩm

BẢNG B

CÁC CHỨC QUAN HÀNH CHÍNH NGẠCH THƯỢNG DU

Tổng đốc hạng nhất và hạng nhì	2 - 2 - s	(Tham tri): Tông nhị phẩm
Tuần phủ hạng nhất và hạng nhì	3 - 1 - s	(Thái thường tự khanh): Chánh tam phẩm
Bố chánh hạng nhất	3 - 2 - s	(Quang lộc tự khanh): Tông tam phẩm
Bố chánh hạng nhì	4 - 1 - s	(Hong lô tự khanh): Chánh tứ phẩm
Tri phủ hạng nhất	4 - 2 - a	(Thị giảng học sỹ): Tông tứ phẩm
Tri phủ hạng nhì	5 - 1 - a	(Hàn lâm viện thị độc): Chánh ngũ phẩm
Tri châu hạng nhất	5 - 2 - a	(Hàn lâm viện thị giảng): Tông ngũ phẩm
Tri châu hạng nhì	6 - 1 - a	(Hàn lâm viện trước tác): Chánh lục phẩm
Tri châu hạng ba	6 - 2 - a	(Hàn lâm tu soạn): Tông lục phẩm

BẢNG C
CÁC CHỨC QUAN HÀNH CHÍNH NGẠCH TƯ PHÁP

Tổng đốc tư pháp hạng nhất và hạng nhì	2 - 2 - s	(Tham tri): Tổng nhì phẩm
Tuần phủ tư pháp hạng nhất và hạng nhì	3 - 1 - s	(Thái thượng tự khanh): Chánh tam phẩm
Án sát hạng nhất	3 - 2 - a	(Quang lộc tự khanh): Tổng tam phẩm
Án sát hạng nhì	4 - 1 - a	(Hong lô tự khanh): Chánh tứ phẩm
Tri phủ tư pháp hạng nhất	4 - 2 - a	(Thị giảng học sỹ): Tổng tứ phẩm
Tri phủ tư pháp hạng nhì	5 - 1 - a	(Hàn lâm viện thị độc): Chánh ngũ phẩm
Tri huyện tư pháp hạng nhất	5 - 2 - a	(Hàn lâm viện thị giảng): Tổng ngũ phẩm
Tri huyện tư pháp hạng nhì và hạng ba	6 - 1 - a	(Hàn lâm viện trước tác): Chánh lục phẩm

BẢNG D
CÁC CHỨC QUAN HÀNH CHÍNH NGẠCH HỌC CHÍNH

Đốc học hạng nhất	3 - 1 - s	(Thái thường tự khanh): Chánh tam phẩm
Đốc học hạng nhì	3 - 2 - s	(Quang lộc tự khanh): Tổng tam phẩm
Kiểm học hạng nhất	4 - 1 - s	(Hong lô tự khanh): Chánh tứ phẩm
Kiểm học hạng nhì	4 - 2 - s	(Quang lộc tự thiếu khanh): Tổng tứ phẩm
Giáo thụ hạng nhất	5 - 1 - s	(Hàn lâm viện thị độc): Chánh ngũ phẩm
Giáo thụ hạng nhì	5 - 2 - s	(Hàn lâm viện thị giảng): Tổng ngũ phẩm
Huấn đạo hạng nhất	6 - 1 - a	(Hàn lâm viện trước tác): Chánh lục phẩm
Huấn đạo hạng nhì	6 - 2 - a	(Hàn lâm viện tu soạn): Tổng lục phẩm
Huấn đạo hạng ba	7 - 1 - a	(Hàn lâm viện biên tu): Chánh thất phẩm

BẢNG E
CÁC CHỨC QUAN HÀNH CHÍNH TRONG CƠ QUAN CHÍNH QUYỀN BẢN XỨ

Thông phán chính ngoại hạng	4 - 2 - a	(Thị giảng học sỹ): Tổng tứ phẩm
Thông phán chính hạng nhất	5 - 1 - a	(Hàn lâm viện thị độc): Chánh ngũ phẩm
Thông phán chính hạng nhì	5 - 2 - a	(Hàn lâm viện thị giảng): Tổng ngũ phẩm
Thông phán hạng nhất	6 - 1 - a	(Hàn lâm viện trước tác): Chánh lục phẩm
Thông phán hạng nhì	6 - 2 - a	(Hàn lâm viện tu soạn): Tổng lục phẩm
Thông phán hạng ba	7 - 1 - a	(Hàn lâm viện biên tu): Chánh thất phẩm
Thừa phái hạng nhất (15)	7 - 2 - c	(Tùng thất phẩm văn giai): Tổng thất phẩm
Thừa phái hạng nhì	8 - 1 - c	(Chánh bát phẩm văn giai): Chánh bát phẩm
Thừa phái hạng ba	8 - 2 - c	(Tùng bát phẩm văn giai)
Thừa phái hạng tư	9 - 1 - c	(Chánh cửu phẩm văn giai)
Thừa phái hạng năm	9 - 2 - c	(Tùng cửu phẩm văn giai)

Đạo dụ số 96 ngày 17 tháng Chạp năm Bảo Đại thứ 10 (11 tháng Giêng năm 1936) quy định các tước hiệu danh dự đối với các quan chức, quân nhân, các viên chức phụ tá và công nhật Bắc Kỳ.

Điều 1: - Nhân sự được xếp theo bảng A:

Các quan chức và sĩ quan.

Đ1 - Được xếp hạng về mặt ngôi thứ và danh dự, theo các chỉ dẫn ở bảng A của đạo dụ này:

1^o - Các quan chức An Nam các ngạch địa phương và thành phố Bắc Kỳ nếu là người quê quán Trung Kỳ hoặc Bắc Kỳ và trực thuộc quỹ hưu địa phương;

2^o - Các viên chức An Nam thuộc các cơ quan liên bang Đông Dương (bao gồm các chỉ huy các công trường công chính, các đội trưởng, các trưởng vận hành và đốc công hoả xa), nếu là quê quán Trung Kỳ hay Bắc Kỳ và trực thuộc quỹ hưu địa phương, ngoại trừ những người đã làm việc tại Trung Kỳ phần lớn cuộc đời.

3^o - Các sĩ quan An Nam nếu là người quê quán Trung Kỳ hoặc Bắc Kỳ có cùng những điều kiện cho các công chức ở Khoản 2.

Đ2 - Đạo dụ này áp dụng cho các công chức quê Bắc Kỳ phục vụ ở ngoài quê hương của họ, cũng như các công chức trong Khoản 1, 2 và 3 được biệt phái tạm thời vào Trung Kỳ.

Đ3 - Trái lại, các công chức quê Bắc Kỳ thuộc hẳn các ngạch của Trung Kỳ hoặc đã dành phần lớn cuộc đời của họ làm việc tại Trung Kỳ thì trong quá trình đương chức cũng như khi về hưu trí thì đều chịu các quy định có hiệu lực trong xứ Trung Kỳ.

Đ4 - Các công chức trực thuộc quỹ hưu địa phương hội đủ các danh hiệu tương đương với danh hiệu ghi trong bảng A đều được xếp hạng quan tước danh dự, theo bậc lương cùng hạng với các chức vị bảng A.

Đ5 - Các đội trưởng, trưởng vận hành, trưởng máy và đốc công ngành hoả xa được xếp cùng hạng với các chỉ huy công trường công chính, tương đương với bậc lương.

Điều 2: - Các nhân viên phụ tá và nhân viên dịch vụ. - Các điều lệ nói trên không đem áp dụng với các thợ máy hay các nhân viên tương đương thuộc ngạch trung cấp và phụ tá trong các cơ quan trung ương và địa phương (ngoại trừ các chỉ huy các công trường công chính, các đội trưởng, trưởng vận hành, trưởng máy và đốc công ngành đường sắt đề cập ở bảng A), cũng như không áp dụng với nhân viên phục vụ các ngành: chạy giấy, cảnh sát, nhân viên hải quan, kiểm lâm, nhân viên kỹ thuật, bưu điện, phát thư, đội trưởng và công nhân cơ khí công chính, đội trưởng đường sắt, người giữ kho bạc, y tá, lính lệ v.v... Những nhân viên này chỉ được cấp phẩm hàm danh dự với danh nghĩa được khen thưởng và sau 10 năm phục vụ. Họ trước tiên phải được xếp hạng nhì của cấp cuối cùng tổng cửu phẩm (9 - 2) và chỉ được nhận các cấp bậc quân sự nếu họ không có các danh hiệu hàn lâm được nêu trong Điều 7 và 8. Thời gian tối thiểu cho mỗi bậc là 3 năm và cấp bậc cao nhất họ có thể nhận được là 7 - 1 (chánh thất phẩm).

Điều 3: - Nhân viên xếp theo bảng B:

Công chức và nhân viên công nhật, hợp đồng hay tạm thời.

Các công chức và nhân viên công nhật làm hợp đồng hay tạm thời không có quyền nhận các tước vị danh dự trong bảng A và

những ai trong số họ có một nghề nghiệp bình thường, khi họ ngừng làm việc vì mọi lý do khác ngoài lý do bị kỷ luật và sau 20 năm phục vụ, đều có thể nhận được một phẩm hàm danh dự nêu ở bảng B phụ lục vào đạo dụ này. Ngồi vị, cấp bậc và thứ hạng được ban phát sẽ do quan Thống sứ Bắc Kỳ quyết định, có xem xét đến tầm quan trọng của chức vụ, thâm niên công tác và thành tích đạt được.

Tuy nhiên, các công chức và nhân viên công nhật có học thức trong ngành hoả xa được tuyển dụng trong số các ứng cử viên có văn bằng đại học và có những quy chế tương tự với các công chức và nhân viên chính ngạch, đều được xếp vào ngạch hạng quan chức sau khi hoàn thành 10 năm phục vụ. Nhưng họ sẽ chỉ nhận được các cấp bậc dự kiến ở bảng B và được xác định trong phạm vi có thể theo mức lương tương đương với các nhân viên bản xứ của chính quyền Pháp.

Điều 4: - Bổ nhiệm và thăng chức.

- Không một quan chức nào có thể được nhận bằng sắc cấp cao hơn cấp được ban cho mình theo thứ bậc danh dự, khi vị này còn chưa được hưởng quyền thăng tiến phẩm hàm danh dự tương ứng bởi một sự thăng cấp hàng năm.

Tuy nhiên với danh nghĩa ngoại lệ, khi cần khen thưởng một quan chức nổi trội lên bằng các hành động xuất sắc hoặc các công trình có giá trị phục vụ lợi ích công cộng, quan chức này sẽ được nhận bằng xếp hạng cao hơn trong bảng ngạch bậc. Quan Thống sứ Bắc Kỳ sẽ quyết định trong trường hợp này hạng bậc sẽ có thể trao hoặc với danh nghĩa công nhận lần đầu hoặc thăng cấp về sau.

Điều 5: - Các cấp bậc truy tặng và ấi thụ. - Các cấp bậc truy tặng (cấp bậc truy tặng cho các quan chức qua đời trong lúc đương nhiệm hoặc đã về nghỉ hưu) tiếp tục được ban cấp theo các thể thức hiện hành do quan Thống sứ Bắc Kỳ ban hành.

Cũng tương tự đối với các cấp bậc phong cho con cháu các quan chức đã qua đời (ấi thụ). Các cấp bậc này sẽ được phong theo những điều kiện của đạo dụ năm Tự Đức thứ 18.

Điều 6: - Các cấp tự hàm - Các ngạch quan cao cấp (tự hàm hay hàm đường) là dành cho các quan chức bản xứ trong các ngạch Pháp, các ngạch trung cấp và cao cấp theo chỉ dẫn ở bảng A.

Theo biện pháp ngoại lệ, các cấp bậc này có thể được phong tặng bằng việc chuyển đổi các cấp bậc hàn lâm viện tương đương sang các quan chức trung cấp đã có những việc làm đáng kể đã được khen thưởng huân chương Bắc đẩu Bội tinh.

Điều 7: - Các cấp bậc hàn lâm - Thang bậc hàn lâm viện được dành cho quan chức có bằng cấp đại học liệt kê dưới đây:

- 1⁰ - Các danh hiệu tôn sinh, ấi sinh, tú tài, cử nhân, phó bảng hay tiến sĩ;
- 2⁰ - Bằng tốt nghiệp tú tài của cấp trung học chính quốc hoặc bản xứ và bằng cao đẳng;
- 3⁰ - Các bằng do các trường Cao đẳng hay trường Thương mại Đông Dương cấp;
- 4⁰ - Các bằng cử nhân, bác sĩ và kỹ sư;
- 5⁰ - Các bằng do nhà trường Cao đẳng của Pháp cấp tương đương với bằng cử nhân.

Tuy nhiên, các cấp của thang bậc này cũng được dành cho các quan chức cao cấp

và các chánh thư ký các ngành, cho các chánh thư ký lục sự Hạng 1 và Hạng 2 cho các giáo viên tiểu học chính, và các công chức được thưởng huân chương Bắc đẩu Bội tinh, các huy chương hàn lâm hay huân chương công trạng.

Điều 8: - Các cấp bậc văn giai - Các cấp bậc của ngạch "Văn giai" được dành cho các thư ký và tư học hạng nhất và các thư ký lục sự chánh Hạng 3 và các hạng dưới. Chúng cũng được ban cấp cho các chỉ huy công trường công chính, các đội trưởng, chỉ huy lao công và đốc công hoả xa, cho các nhân viên công nhật tạm thời hoặc hợp đồng nếu họ có học vị tuyển sinh, khoá sinh, nhất nhì trường, bằng sơ học yếu lược, bản xứ bằng tiểu học Pháp - Việt, bằng cao đẳng tiểu học hay một trong số những bằng cấp tương đương.

Điều 9: - Các cấp bậc bá hộ và các trường hợp riêng biệt - Các chỉ huy công trường công chính, đội trưởng chỉ huy lao công và đốc công hoả xa cùng các nhân viên công nhật tạm thời hoặc hợp đồng không có bằng cấp chỉ có thể nhận được các cấp bậc bá hộ hoặc các cấp bậc quân sự.

Cấp bậc bá hộ cao nhất là tòng thất phẩm bá hộ (7 - 2). Những người được đề bạt cấp 7 - 1 có thể sẽ được nhận cấp bậc chánh thất phẩm văn giai (7 - 1).

Điều 10: - Các cấp bậc quân nhân - Ngạch "võ giai" hay "đội trưởng" (quân nhân) được dành cho các sĩ quan phục vụ với tư cách là người bản xứ trong các đơn vị bản xứ của quân đội.

Điều 11: - Nhân viên được xếp ở bảng C: hạ sĩ quan, các đội và các quân nhân bản xứ.

Đ1 - Các quân nhân có cấp bậc của lục quân, hải quân, của bảo an bản xứ và đội lính cơ, quê quán ở Bắc Kỳ, có thành tích nổi bật trong quá trình làm việc, lúc về nghỉ hưu có thể được nhận các cấp bậc quân sự được xác định chặt chẽ ở bảng C phụ lục đạo dụ này.

Các cấp bậc danh dự này sẽ được phong tặng có tính đến sự bổ nhiệm gần nhất hoặc những lần đề bạt của các đương sự trong quân đội thường trực hoặc quân đội dự bị.

Đ2 - Trường hợp ngoại lệ, các quân nhân, lính thủy bảo an binh và nhân viên thuộc đội lính cơ, có cấp bậc hoặc không, nếu đã lập được chiến công xuất sắc, hoặc đã bị thương trong các cuộc hành quân chiến đấu hay cảnh sát và đã được nhận huân chương quân đội sẽ được đề bạt lên cấp trên mà không phải đợi xoá bỏ ngạch cũ. Những người đã nhận được một tước hiệu danh dự quy định trong bảng C sẽ được nhận tước hiệu danh dự cao hơn một bậc liên kế.

Các quân nhân trong đội quân thường trực và nhân viên bảo an binh bản xứ, nhân viên đội lính cơ đã được phong chức võ quan sau một chiến công hiển hách hay được thưởng huy chương sẽ được phong cấp bậc danh dự cao hơn khi hội đủ các điều kiện theo bảng C. Tuy nhiên, lợi ích mà họ có thể được hưởng khi bổ nhiệm hay đề bạt trong ngạch quan chức sẽ không được hưởng trong các kỳ đề bạt về cấp bậc (chẳng hạn như từ lính lên cai, v.v...).

Đ3 - Các quân nhân, lính thủy, lính bảo an bản xứ và lính cơ được thưởng huân chương Bắc đẩu Bội tinh kể từ ngày

nhận huân chương sẽ được nhận cấp bậc cao hơn một cấp bậc theo quy định ở bảng C.

Lợi ích của việc thăng cấp này, và chỉ trong trường hợp này, sẽ được giữ lại trong tất cả các kỳ thăng tiến cấp bậc.

Đ4 - Các thăng tiến không đồng thời vượt nhiều cấp. Các quân nhân có cấp bậc hoặc không, trong bất kỳ trường hợp nào sẽ đều không được vượt quá cấp cao hơn bên trên theo quy định ở bảng C.

Đ5 - Các quân nhân, lính thủy, lính bảo an bản xứ và lính cơ quê quán ở Trung Kỳ đương nhiệm tại Bắc Kỳ, sẽ chỉ được nhận trong quá trình đương nhiệm, các cấp bậc ngạch võ quan theo quy định trên đây.

Điều 12: - Các cá nhân cũng như các tổng ty, châu đoàn, xã đoàn, dân binh, tá dịch và đội trạm phải tuân theo những quy định liên quan đến việc cấp phong các tước hiệu danh dự theo các quy định đang có hiệu lực.

Điều 13: - Các biện pháp chuyển tiếp. - Các quan chức và nhân viên đã được nhận dưới chế độ pháp chế cũ một cấp bậc danh dự cao hơn cấp bậc mà công việc hành chính hiện thời dành cho họ, sẽ giữ lại cấp bậc đó cho đến khi sau một hay nhiều lần đề bạt, họ có quyền nhận một cấp bậc danh dự cao hơn theo quy định hiện hành. Các quan chức và nhân viên đã nghỉ hưu trước ngày đạo dụ này có hiệu lực cũng sẽ nhận được các cấp bậc danh dự được dự kiến trong bảng A và tương đương với các cấp bậc hành chính của họ vào thời điểm họ chuyển ngạch.

Điều 14: - Thủ tục. - Trừ các trường hợp ngoại lệ, việc đề bạt trong ngạch danh dự

liên quan đến các cá nhân, quân nhân và nhân viên phụ tá trong các cơ quan Nhà nước sẽ được thực hiện vào dịp Tết hàng năm.

Các đề cử đối với quân nhân thuộc lục quân, hải quân do Tổng tư lệnh hay Tư lệnh Hải quân xét duyệt phải được đệ trình lên quan Thống sứ Bắc Kỳ một tháng trước Tết.

Các đề cử do các Công sứ đứng đầu các tỉnh đối với bảo an binh bản xứ sẽ được đệ trình cùng thời gian với các đề cử đối với các tổng lý và các cá nhân.

Các cấp bậc tương đương cho các công chức và nhân viên các cơ quan trong bộ máy chính quyền Pháp được thực hiện sau các kỳ đề bạt ngày 1 tháng Giêng. Các giám đốc sở sẽ đệ trình lên toà Thống sứ Bắc Kỳ một danh sách đề cử gồm hai bản các công chức và nhân viên có đủ các điều kiện đạo dụ này quy định để được phong cấp bậc danh dự. Danh sách này sẽ phải có những văn bản xác minh và nhất là bản sao các quyết định về việc bổ nhiệm hay đề bạt các đương sự trong các chức vụ hành chính.

Bộ Lại giữ việc giám sát chung các quan chức. Ngay khi việc bổ nhiệm thực thụ các đương sự được quan Thống sứ Bắc Kỳ thông qua Bộ này lập các bằng sắc chứng nhận các đương sự này được ghi tên vào sổ giám sát. Các bằng sắc này ghi chú "đối thụ" cho các cấp bậc tương đương và "thưởng thụ" cho các cấp bậc phong theo danh nghĩa khen thưởng. Chúng cũng chỉ rõ các cấp bậc và nếu có các danh hiệu danh dự mà đương sự được hưởng.

Các bằng sắc của nhà vua lập xong sẽ được trình lên quan Thống sứ Bắc Kỳ để

đóng dấu và trao cho những người được phong.

Điều 15: Các quyền hạn gắn liền với cấp bậc quan trường - Ngoài những quyền hạn về ngôi thứ được Bộ Lại quy định hoặc tập quán địa phương chấp nhận, việc sở hữu những bằng sắc xếp hạng trong các bậc thang danh dự chỉ trao cho người có bằng sắc quyền không bị trưng tập vào những công việc công ích và không công nhận cho họ quyền miễn trừ nào về mặt thuế.

Điều 16: Thu hồi cấp bậc và bằng sắc.

Đ1 - Mọi sự kết án về mặt tư pháp làm tổn hại đến danh dự và sự tôn kính những người được ban cấp các bằng sắc của thang bậc danh dự đương nhiên kéo theo việc thu hồi bằng sắc và đương sự tất nhiên mất hết tước vị danh dự của họ.

Đ2 - Khi một quan chức hay quân nhân bị giáng chức, những bằng sắc gắn với cấp bậc hành chính bị giáng chức đều bị thu hồi.

Khi một quan chức hay quân nhân bị cách chức, tất cả những bằng sắc quan chức mà người ấy có thể có từ ngày vào cơ quan Nhà nước đều bị thu hồi.

Đ3 - Khi một quan chức hay nhân viên tạm thời, công nhật hay hợp đồng bị sa thải vì bị kỷ luật, tất cả những tước vị danh dự của người ấy đương nhiên bị thu hồi.

Đ4 - Nhà chức trách quân sự và các công sứ đầu tỉnh sẽ có thể yêu cầu giảm bớt hoặc thu hồi cấp bậc ban cho quân nhân hay bảo an binh bản xứ thuộc quân thường trực nếu về sau họ phạm phải những tội nghiêm trọng.

Điều 17: Trưng phạt.

Những ai không nộp trả những bằng sắc phải thu hồi theo điều khoản trên đây sẽ bị trưng phạt theo Điều 86 của Bộ luật Hình sự Bắc Kỳ.

Điều 18: Tất cả những quy định trước đây trái với những quy định của đạo dụ này cũng như của Đạo dụ ngày 28-1-1920 về các quyền lợi ban cho những người tình nguyện tòng quân cũ trong thời gian chiến tranh đều bị huỷ bỏ.

Khâm thủ

Lập ở Điện Kiến Trung

Ngày 17 tháng Chạp năm Bảo Đại thứ 10

(11-1-1936)

Hoàng thượng đã ký

Đã xem

Huế, ngày 14-1-1936 để được phụ lục vào Nghị định

Khâm sứ Trung Kỳ ngày 6-3-1936

Ký tên Hà Nội, ngày 6-3-1936

Graffeuil Toàn quyền Đông Dương

Ký tên

René Robin

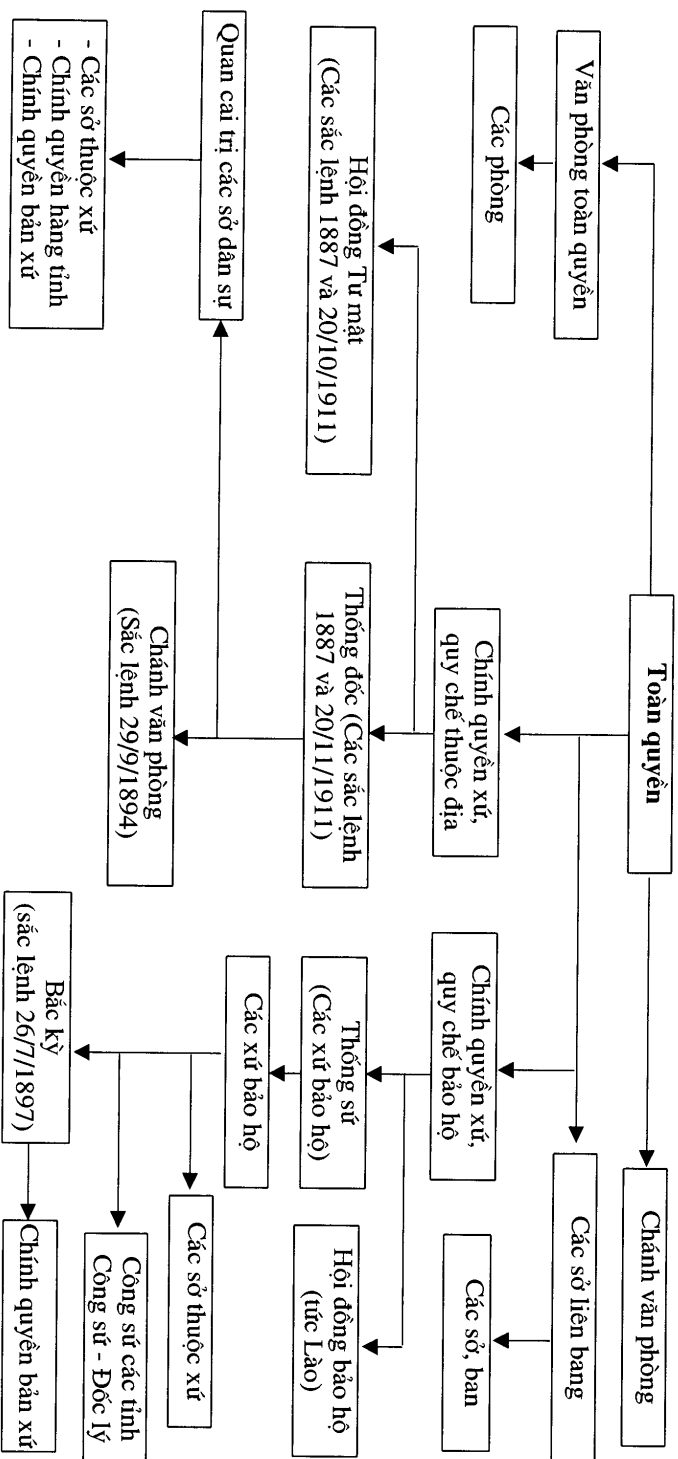
BẢNG B (16)
DỰ KIẾN ĐỂ HƯỚNG DẪN HỆ THỐNG CẤP BẬC DANH DỰ MÀ CÁC QUAN CHỨC VÀ NHÂN VIÊN CÔNG NHẬT, TẠM THỜI HAY HỢP ĐỒNG CÓ THỂ HƯỞNG

9 - 2 đến 7 - 1 (quân nhân)	Dành cho các công chức và nhân viên không có bằng cấp học vị.
9 - 2 đến 7 - 1 (văn giai)	Dành cho các công chức và nhân viên có bằng tuyển sinh, khoá sinh, nhất, nhì trường, sơ học yếu lược bản xứ, tiểu học Pháp - Việt.
9 - 2 đến 6 - 1 (văn giai)	Cho các quan chức và nhân viên có bằng cao đẳng tiểu học hay một văn bằng tương đương.
9 - 2 đến 5 - 2 (hàn lâm)	Cho các quan chức và nhân viên có bằng tú tài, cử nhân, tú tài Pháp hay bản xứ, bằng tốt nghiệp cao đẳng hay một văn bằng của các trường Cao đẳng Đông Dương.
6 - 2 đến 4 - 2 (hàn lâm)	Cho các công quan chức và nhân viên đậu phó bảng, tiến sĩ, cử nhân, bác sỹ hay kỹ sư.

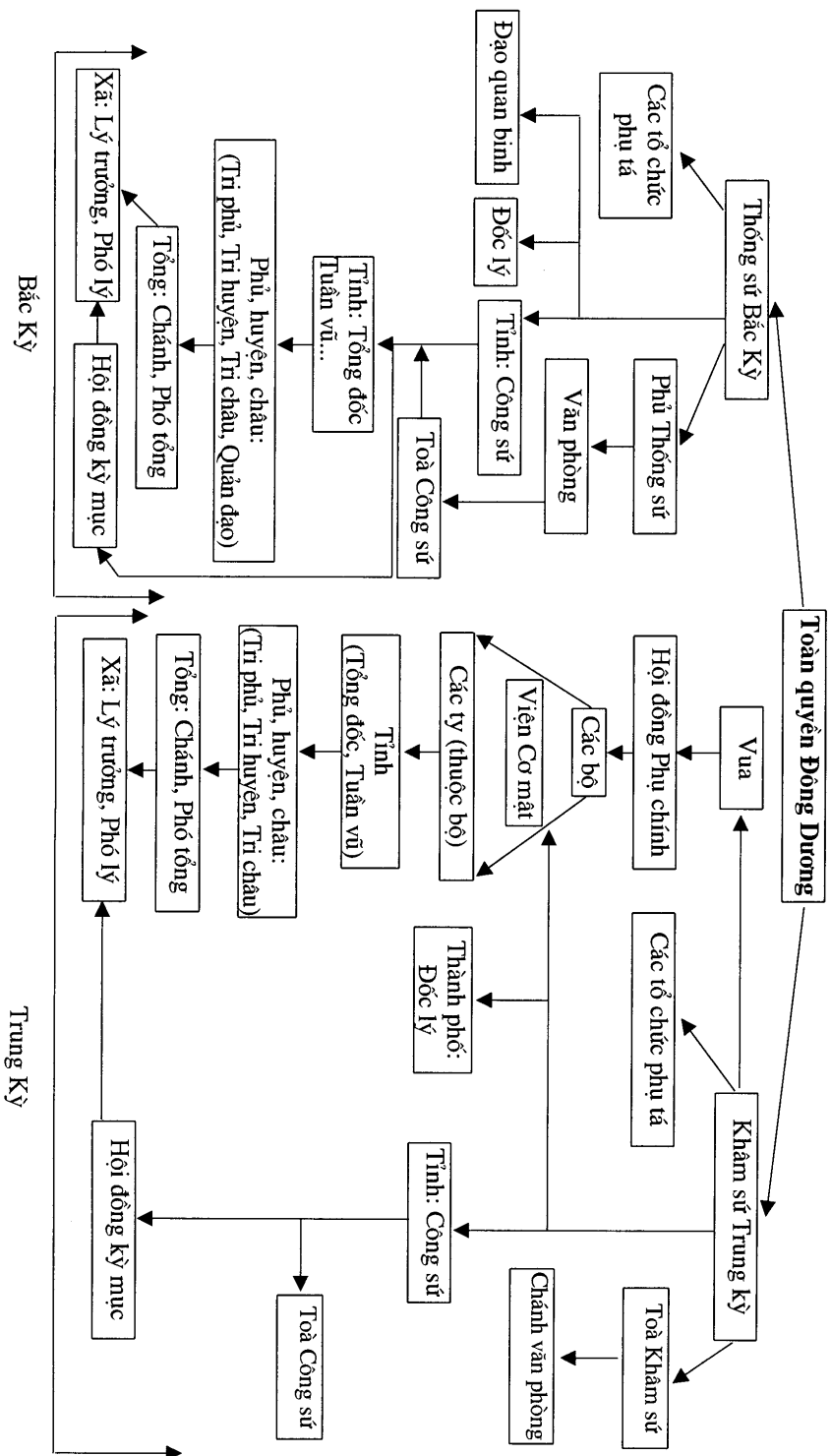
BẢNG C
QUY ĐỊNH NHỮNG CẤP BẬC NHÀ BINH MÀ QUÂN NHÂN AN NAM THUỘC LỤC QUÂN, HẢI QUÂN, BẢO AN BẢN XỨ VÀ LÍNH CƠ CÓ THỂ ĐƯỢC HƯỞNG

Binh lính, lính thuỷ hạng 2, lính cơ		9 - 2	: Tòng cửu phẩm
Vệ binh, lính thuỷ hạng nhất, Cai cơ		9 - 1	: Chánh cửu phẩm
Cai, đội trưởng, đội cơ:	1 - Đã có cấp bậc hơn 3 năm và phục vụ 10 năm	9 - 1	: Chánh cửu phẩm
	2 - Đã có cấp bậc hơn 5 năm và phục vụ 12 năm hay đã có cấp bậc chưa đầy 2 năm và phục vụ 15 năm	8 - 2	: Tòng bát phẩm
	3 - Đã có cấp bậc hơn 2 năm và phục vụ 15 năm	8 - 1	: Chánh bát phẩm
	4 - Có cấp bậc hơn 2 năm và phục vụ 20 năm	7 - 2	: Tòng thất phẩm
Đội, đội phó, trung sĩ, kỵ binh, phó quân:	1 - Có cấp bậc hơn 3 năm và phục vụ 10 năm	7 - 2	: Tòng thất phẩm
	2 - Có cấp bậc hơn 4 năm và phục vụ 12 năm	7 - 1	: Chánh thất phẩm
	3 - Có cấp bậc hơn 6 năm và phục vụ 12 năm hoặc có cấp bậc chưa đầy 6 năm và phục vụ 15 năm	6 - 2	: Tòng lục phẩm
	4 - Có cấp bậc hơn 3 năm và phục vụ 15 năm	6 - 1	: Chánh lục phẩm
	5 - Có cấp bậc hơn 6 năm và phục vụ 15 năm	5 - 2	: Tòng ngũ phẩm
Đội nhất, trung sĩ nhất, kỵ binh, chánh quân:	1 - Có cấp bậc hơn 3 năm và phục vụ 10 năm	6 - 2	: Tòng lục phẩm
	2 - Có cấp bậc hơn 5 năm và phục vụ 12 năm hoặc có cấp bậc chưa đầy 3 năm và phục vụ 15 năm	6 - 1	: Chánh lục phẩm
	3 - Có cấp bậc hơn 3 năm và phục vụ 15 năm	5 - 2	: Tòng ngũ phẩm
	4 - Có cấp bậc hơn 6 năm và phục vụ 15 năm	5 - 1	: Chánh ngũ phẩm

Bộ máy chính quyền Trung ương và các xứ ở Đông Dương (3)



Sơ đồ 2. Hệ thống chính quyền thuộc địa ở Bắc và Trung Kỳ (4)



CHÚ THÍCH

- (1). Xem Sơ đồ 1
- (2). Xem Sơ đồ 2
- (3). E. Teston et M. Percheron. *L' Indochine moderne*, Paris, Librairie de France, 1931, tr. 81-96. Dẫn theo Trịnh Văn Thảo. *L' école française en Indochine*, éd. Karthala, Paris, tr. 308.
- (4). Tham khảo Dương Kinh Quốc. Sdd, tr. 152-153.
- Để so sánh và hiểu thêm sự thay đổi các ngạch bậc viên chức triều Nguyễn ở giai đoạn này so với nửa đầu thế kỷ XIX, có thể xem thêm:
 - Trần Thanh Tâm. *Tìm hiểu quan chức nhà Nguyễn*. Nxb. Thuận Hoá, Huế, 1996.
 - Lê Trọng Ngoạn, Ngô Văn Ban, Nguyễn Công Lý. *Lược khảo và tra cứu về học chế, quan chế ở Việt Nam từ 1945 về trước*. Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 1991.
- (5). Xem Nguyễn Văn Khánh. *Cơ cấu kinh tế - xã hội Việt Nam thời thuộc địa (1858 - 1945)*. Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2000 (In lần thứ hai), tr. 12-14.
- (6). Dương Kinh Quốc. *Chính quyền thuộc địa ở Việt Nam trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 122.
- (7). Xem Dương Kinh Quốc. Sdd, tr. 125.
- (8). Đạo Dụ này sẽ bị bãi bỏ và thay thế bằng đạo dụ ngày 12-9-1936 kèm theo đây.
- (9). Trước kia thường được gọi là Phó Toàn quyền.
- (10). Các tước vị quý tộc.
- (11). Các tước vị rất cao quý.
- (12). Tương đương Bộ Nội vụ ngày nay.
- (13). Túc Bảo Đại.
- (14). Ký hiệu 2-1-s là Chánh nhị phẩm; 2 - 2 - s là Tông nhị phẩm, v.v...
- (15). Các thừa phái có bằng (bac) trung học hoặc danh vị tú tài, ấm sinh, tôn sinh sẽ nhận được các cấp bậc hàn lâm viện. Chữ "Bac" ở đây là baccalauréat (tú tài Tây).
- (16). Trong bản gốc của tư liệu này chỉ cung cấp từ Bảng B, không có Bảng A.

